

Bản án số: **231** /2017/HSPT

Ngày: 17-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Ngô Tấn Lợi**.

Các Thẩm phán: Ông **Tô Phú Đông**

Bà **Nguyễn Thị Mai**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:

Ông **Nguyễn Tấn Nghĩa** - Cán bộ Tòa án ND tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà:

Ông **Đỗ Thành Sơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đồng Tháp, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 189/2017/HSPT ngày 03 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn G.

Do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn G đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Toà án nhân dân TP C.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn G, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: tổ 8, ấp T, xã T1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 3/12;

Nghề nghiệp: Không có;

Con ông Trần Văn C1 (đã chết) và con bà Trần Thị Bé H1 (còn sống);

Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là người con lớn;

Nhân thân: Ngày 30/11/2012 bị đưa vào cơ sở giáo dục B theo quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp (thời gian chấp hành từ năm 2013 – 2015).

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ: Ngày 05/12/2016; Tạm giam: Ngày 14/12/2016;

Bị cáo đang tạm giam tại trại Tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 13/3/2016 anh Lê Thanh P đến nhà anh Nguyễn Minh H (C2) ở tổ 3x, khóm 4, phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp để xem con gà trống đã gửi anh H nuôi vào 10/3/2016. Khi đến nơi, nghe anh H nói là con gà đã bị Trần Văn G bắt đem đi đâu không rõ. Anh P liền điện thoại cho G nói là gà của anh tại sao lại đem đi đá, G giải thích cho rằng đem về nuôi hộ và cho đá thử để có biện pháp nuôi dưỡng gà cho tốt. Ngay sau đó G đem gà đến nhà anh H để trả cho anh P, sau đó anh P ôm lấy con gà và kiểm tra thân con gà rồi cãi nhau với G. Nghe anh P phàn nàn về việc tự tiện bắt gà đi mà không hỏi ý kiến của anh P, nên G dùng tay đánh anh P 04 cái trứng vào người. Thấy anh P bỏ chạy, G lấy một đoạn cây chạy theo định đánh tiếp nhưng không được nên ném về phía anh P, sau đó anh P chạy vào nhà của ông Lê Bá M cạnh bên để trốn. Đuổi theo anh P không kịp nên G quay lại lấy xe mô tô mang biển số 66F1-39xx nhãn hiệu Sirius (số máy 5C6H-1632xx; số khung RLCSC6HO- FY1632xx) của anh P chạy lại trước nhà ông M kêu anh P ra để đánh anh P. Thấy anh P không ra nên G lấy xe chạy đi chơi điện tử rồi đến xã P1 cùng một người là bạn của G tên X (không rõ nhân thân) chạy qua huyện C3, tỉnh A. Tại đây G đánh bạc và thua hết tiền nên đem xe đến cầm cho anh Trần Văn C4 (T) 7.000.000 đồng. Khi cầm xe xong G điện về cho người nhà của anh P đe dọa nếu báo Công an việc G lấy xe sẽ về chém anh P. Sau đó G trốn lên thành phố H sinh sống.

Theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố C giá trị xe mô tô mà G chiếm đoạt của anh P là 14.000.000 đồng.

Sau khi biết việc G chiếm đoạt xe của anh P để đem đi cầm, anh Trần Văn C4 đã giao nộp xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C, đồng thời yêu cầu G hoàn trả lại số tiền đã cầm là 7.000.000 đồng. Ngày 25/7/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại xe cho anh P.

Đối với đoạn cây gỗ mà G sử dụng đánh anh P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã truy tìm, nhưng không thu giữ được.

Anh Lê Thanh P bị G đánh nhưng không bị thương tích và đã nhận lại xe mô tô do G chiếm đoạt, nên anh P không yêu cầu G bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tài sản.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2017/HSST ngày 25 tháng 5 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn G phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn G 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2016.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08 tháng 6 năm 2017, bị cáo Trần Văn G có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn G về việc xin giảm nhẹ hình phạt, sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm, do bị cáo G đã cung cấp thêm tình tiết mới tại phiên tòa có cơ sở để được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo là lao động chính trong gia đình; bà ngoại bị cáo bà Phan Thị H1 là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng II đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng khi xét xử sơ thẩm. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo G từ 03 đến 06 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Bị cáo Trần Văn G đã nhiều lần bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Trường giáo dưỡng, Cơ sở giáo dục bắt buộc vào các năm 2003, 2006, 2010, 2012 về các hành vi vi phạm hành chính như: trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích, gây rối trật tự công cộng. Sau khi chấp hành xong Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc đưa bị cáo vào Cơ sở giáo dục bắt buộc, năm 2015 bị cáo trở về địa phương nhưng không biết rèn luyện, sửa chữa hành vi sai trái của mình trước đây mà lại hung hãn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cướp tài sản của người khác thể hiện: Ngày 13/3/2016 Lê Thanh P đến nhà anh Nguyễn Minh H (C2) ở tổ 3x, khóm 4, phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp để xem con gà trống đã gửi anh H nuôi vào 10/3/2016. Khi đến nơi, nghe anh H nói là con gà đã bị bị cáo bắt đem đi đâu không rõ. Anh P liền điện thoại cho bị cáo nói là gà của anh P tại sao bị cáo lại tự tiện đem đi đá mà không hỏi ý kiến anh P. Bị cáo giải thích cho rằng đem về nuôi hộ và cho đá thử để có biện pháp nuôi dưỡng gà cho tốt. Tức giận về phàn nàn của anh P, bị cáo đã dùng tay đánh anh P 04 cái trúng vào người. Khi thấy anh P bỏ chạy, bị cáo lấy một đoạn cây chạy theo định đánh tiếp nhưng không được nên ném về phía anh P. Đuổi đánh anh P không được bị cáo quay lại lấy xe mô tô mang biển số 66F1-393xx nhãn hiệu Sirius của anh P chạy đi chơi điện tử rồi đến xã Phong Mỹ cùng một người là bạn của G tên X (không rõ nhân thân) chạy qua huyện C3, tỉnh An Giang. Tại đây bị cáo đánh bạc và thua hết tiền nên đem xe đến cầm cho anh Trần Văn C4 (T) 7.000.000 đồng. Khi cầm xe xong bị cáo còn điện về cho người nhà của anh P đe dọa nếu báo Công an thì bị cáo sẽ về chém P. Sau đó bị cáo trốn lên thành phố H sinh sống.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo G là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của chủ sở hữu, đã gây mất trật tự trị an. Bị cáo có thái độ hung hãn, ngang ngược xem thường pháp luật, sẵn sàng đánh người khác mặc dù bản thân bị cáo có lỗi khi sử dụng tài sản của người khác mà không có sự đồng ý của họ. Trong vụ án này đáng lẽ bị cáo phải biết lỗi của mình và giải thích về hành vi của mình về việc tự tiện lấy gà của anh P đối với anh P, nhưng

ngược lại bị cáo lại dùng vũ lực đánh anh P và sử dụng các hung khí như khúc gỗ, dây xích sắt để rượt đuổi và truy tìm đánh anh P để thỏa mãn cơn tức giận của bản thân. Khi anh P chạy trốn do sợ bị cáo đánh thì bị cáo lại đến lấy xe của anh P để cầm cố cho anh Trần Văn C4 (T) nhằm chiếm đoạt xe của bị hại. Sau khi phạm tội cướp tài sản bị cáo lại đe dọa gia đình của anh P nếu trình báo sự việc phạm pháp của bị cáo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền, nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình. Rõ ràng bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm trước pháp luật và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo G về tội “*Cướp tài sản*” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và tại phiên tòa bị cáo đã xuất trình được những chứng cứ, tình tiết mới ngoài các chứng cứ, tình tiết mà án sơ thẩm đã xem xét như: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo chung hộ khẩu và sống chung với ông bà ngoại bị cáo là ông Trần Duy L, sinh năm 1930 và bà Phan Thị H, sinh năm 1937, cư trú: tổ 08, ấp T, xã T1, TP C, tỉnh Đồng Tháp, họ đều trên 70 tuổi; bà ngoại bị cáo bà Phan Thị H là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng II, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng khi xét xử sơ thẩm.

Từ những nội dung trên, xét đơn kháng cáo của bị cáo G về việc xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận. Vì vậy sửa quyết định bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo G là phù hợp.

Do kháng cáo của bị cáo G được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn G về việc xin giảm nhẹ hình phạt.
Sửa quyết định bản án sơ thẩm về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn G phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 133, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn G 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ tạm giữ ngày 05/12/2016.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở tư pháp Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV- THA.TA tỉnh Đồng Tháp;
- TAND TP C;
- VKSND TP C;
- CCTHADS TP C;
- Trại tạm giam tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA (Nghĩa).

(Đã ký)

Ngô Tấn Lợi